

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HC-ST

Ngày 05-8-2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

2. Ông Nguyễn Thế Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 45/2022/TLST-HC ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HC ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa:

*** Người khởi kiện:** Ông **Trần Duy N** - Sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn ĐH, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

*** Người bị kiện:** **Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình.**

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình: Ông **Nguyễn Văn T** - Phó Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình.

(Ông N, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện - ông Trần Duy N trình bày:** Ông đi bộ đội từ năm 1969, tháng 10 năm 1970 ông được lệnh hành quân vào miền đông nam bộ hoạt động tại các tỉnh Tây Ninh, Bình Long, Phước Long, Bình Dương là vùng bị Mỹ sử dụng chất độc hóa

học. Con gái ông là Trần Thị Lan Hương, sinh năm 1982 bị nám vẩy nến vùng đầu, cận mắt phải. Ông được đi giám định y khoa, hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ đối với người hoạt động kháng chiến (HĐKC) bị nhiễm chất độc hóa học (CĐHH) tại Biên bản giám định bệnh tật của Hội đồng giám định y khoa Thái Bình số 474/GĐYK ngày 22/4/2008 giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 71%, sau đó hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Căn cứ để ông được hưởng trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH theo: Nghị định 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ lao động thương binh và Xã hội; Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình quy định có 137 danh mục bệnh tật. Căn cứ vào 137 danh mục bệnh, tật con gái ông là Trần Thị Lan Hương bị bệnh nằm trong các danh mục trên. Năm 2018, trên cơ sở hướng dẫn bổ sung của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình về các danh mục được hưởng trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH, nếu ai có người con khác bị bệnh theo hướng dẫn của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình hoặc có con dị dạng, dị tật bẩm sinh đã chết sau sinh để bổ sung hồ sơ xem xét hưởng trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Ngày 22/9/2017 tổ công tác tiến hành thực chứng có ghi kết quả thực chứng đối với chị Hương là “TS: Nám vẩy nến vùng đầu, cận mắt (P), HT: BT (bình thường), Kết quả chụp Gai đôi S1” nhưng việc thực chứng không có biên bản. Sau khi thực chứng lại tình trạng dị dạng, dị tật của con ông ngày 22/9/2017, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình không công nhận hồ sơ của ông và hướng dẫn ông làm hồ sơ bổ sung con đẻ mắc dị dạng, dị tật đã chết theo văn bản nào ông không biết mà do cán bộ ở Phòng LĐTBXH hướng dẫn ông cung cấp các tài liệu liên quan đến việc con bị dị dạng, dị tật chết. Ông viết Bản khai cá nhân đề nghị giải quyết chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH đề ngày 29/9/2018, trong đó phần khai về con đẻ ông có trình bày nội dung: “Con chưa đặt tên sinh ngày 20 tháng 8 năm 1980 chết do tật não úng thủy bẩm sinh ngày 20/8/1980”. Hồ sơ của ông được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương. Ông nộp cho Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã chuyển đơn lên Ủy ban nhân dân huyện, sau đó đơn của ông được chuyển lên Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình nhưng không được chấp nhận.

Sau khi hồ sơ của ông được chuyển lên Bộ LĐTBXH thì Bộ LĐTBXH có Văn bản số 2319 ngày 25/6/2020 không chấp nhận hồ sơ của ông với lý do không có giấy chứng tử về việc con đẻ của ông bị chết. Đến ngày 24/12/2020 Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định ngừng thực hiện chế độ đối với ông. Sau khi nhận được Quyết định 1496/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông, ông đã

nộp đơn khiếu nại đến Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình tuy nhiên thì Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã trả lại đơn khiếu nại của ông với lý do hết thời hạn giải quyết khiếu nại. Khi ông được hưởng chế độ theo Quyết định số 82/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/7/2008 các cơ quan chuyên môn đã tiến hành thực chứng hồ sơ đầy đủ, đúng quy trình và con đẻ của ông có mắc bệnh theo danh mục quy định tại Nghị định số 54 và thông tư số 07, Hướng dẫn số 06 là đúng quy định của pháp luật. Đến nay, Sở LĐTBXH yêu cầu ông bổ sung hồ sơ theo Thông tư số 20/2016 là không đúng với thời điểm làm hồ sơ và thời điểm hưởng trợ cấp vì vậy ông đề nghị hủy Tòa án Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình để ông tiếp tục được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 82/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/7/2008.

** Người bị kiện trình bày:*

Các văn bản làm căn cứ thực hiện chính sách đối với người tham gia hoạt động kháng chiến (HĐKC) bị nhiễm chất độc hóa học (CĐHH) gồm: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP, ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54/2006/NĐ-CP; Kế hoạch liên ngành số 06/KHLT-SLĐTBXH ngày 07/3/2007 của Sở LĐTBXH, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh về việc triển khai lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP; Hướng dẫn số 06/HD-SYT ngày 08/3/2007 của Sở Y tế Thái Bình ban hành về việc lập hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH theo Nghị định 54/2006/NĐ-CP, kèm theo 125 danh mục dị dạng, dị tật do chất độc hóa học.

Căn cứ vào các văn bản nêu trên, ông Trần Duy N được Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp của ông Trần Duy N có các tài liệu: Bản khai cá nhân ghi ngày 9/5/2007, trong đó ông N khai có con đẻ là Trần Thị Lan H,

sinh năm 1982, bị dị dạng, dị tật: *Cận mắt phải trái, nắm vẩy nển thân và đầu bẩm sinh, đau đầu chóng mặt*. Các giấy tờ thể hiện thời gian tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ 01/8/1961 đến 30/4/1975 là bản sao Huân cH chiến sỹ giải phóng hạng ba; Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc dị dạng, dị tật của cấp huyện và cấp xã gồm:

+ Giấy xác nhận số 83/GXN-UB ngày 28/6/2007 của UBND huyện TH xác nhận ông Trần Duy N có con đẻ là Trần Thị Lan H, sinh năm 1982, bị dị dạng, dị tật: *nắm vẩy nển vùng đầu, cận thị 2 mắt*.

+ Biên bản của Hội đồng chính sách xã ĐH; Giấy xác nhận của UBND xã ĐH; Giấy xác nhận của Trạm y tế xã ĐH, xác nhận ông Trần Duy N có con đẻ là Trần Thị Lan H, sinh năm 1982, bị dị dạng, dị tật: *nắm vẩy nển vùng đầu, cận mắt phải trái; Còn khả năng tự lực trong sinh hoạt*.

Quá trình xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách của ông Trần Duy N do cấp xã, huyện chuyển đến:

Sau khi xét duyệt hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở LĐTBXH đã giới thiệu ông N đến giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái bình. Ngày 22/4/2008, Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình có biên bản giám định bệnh tật số 474/GĐYK kết luận ông N có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 71%. Trên cơ sở Kết luận của Hội đồng GĐYK, Sở LĐTBXH đã ban hành Thông báo số 107/SLĐTBXH ngày 12/6/2008, trong đó có nêu rõ “*ông Trần Duy N là người đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 ở các vùng quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh Việt Nam. Sau khi trở về đã sinh con dị dạng dị tật và mắc các bệnh tật nên bị suy giảm khả năng lao động. Ông Trần Duy N đã được Hội đồng GĐYK giám định ngày 22/4/2008, kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 71%.*” gửi về UBND xã ĐH, yêu cầu niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Qua quá trình công khai tại địa phương, UBND xã ĐH không nhận được ý kiến thắc mắc, ngày 13/7/2008, xã ĐH có biên bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH gửi về Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện TH để gửi về Sở LĐTBXH. Trên cơ sở biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với ông N của UBND xã ĐH, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/7/2008 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông N kể từ tháng 7/2008, với mức trợ cấp 594.000 đồng/tháng (mức trợ cấp bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống).

Quá trình rà soát và ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Trần Duy N.

Căn cứ để triển khai, thực hiện việc rà soát hồ sơ người hưởng chế độ HĐKC bị

nhiễm CDHH:

- Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH, về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh Thái Bình. Trong đó, tại điểm 2.1, mục 2, phần III kết luận việc xác lập hồ sơ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH khi thực hiện Nghị định 54/2006/NĐ-CP và Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH có thiếu sót: *“Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm CDHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào danh mục 125 loại dị dạng, dị tật do CDHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế Thái Bình để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con dị dạng, dị tật; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là dị dạng, dị tật bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngửa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là dị dạng, dị tật nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...”* Đồng thời, kiến nghị đối với toàn bộ 11.559 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CDHH xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH (**Tại đoạn h, tiết 1.2.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị và các biện pháp xử lý trong đó có trường hợp của ông Trần Duy N**) như sau: *Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát thực chứng về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối... báo cáo kết quả về Bộ LĐTBXH.- Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2016 và báo cáo toàn bộ kết quả rà soát về Bộ LĐTBXH trước ngày 31/3/2017.*

- Văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr của Thanh tra Bộ LĐTBXH;

- Sau khi có Kết luận thanh tra số 44 và Văn bản số 1182, Sở LĐTBXH tỉnh ban hành: Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH, ngày 13/6/2017 về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC liên quan đến phơi nhiễm CDHH (*thành phần Tổ công tác gồm có đại diện các sở, ngành: LĐTBXH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng*) và Kế hoạch số 32/KH-SLĐTBXH, ngày 20/6/2017 triển khai công tác thực chứng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm với CDHH.

- Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr, ngày 29/11/2017, của Thanh tra Bộ LĐTBXH về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Thái Bình,

Đây là cuộc thanh tra đột xuất vào thời điểm tháng 11/2017, khi tỉnh Thái Bình đang triển khai thực hiện việc rà soát theo Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH. Trọng tâm Thanh tra bộ kiểm tra việc xác nhận đối tượng và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ. Tại đoạn c, tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị của Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr, nêu: “Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình thực hiện như sau: - Tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, dị dạng, dị tật làm điều kiện giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH đối với 70 trường hợp nêu trên. - Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2017.”

- Thông báo kết luận số 554/TB-LĐTBXH, ngày 06/02/2018 của Bộ LĐTBXH.

Trong quá trình tổ chức thực hiện 02 Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ (số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 và số 482/KL-TT, ngày 29/11/2017) ngày 22/01/2018, Thứ trưởng Bộ LĐTBXH đã chủ trì cuộc họp tại Thái Bình để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Kết luận thanh tra. Tại Thông báo kết luận nêu trên đã thống nhất với việc Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc rà soát lại từng trường hợp đang hưởng chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, sau khi tiến hành rà soát, những trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ thì đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Trần Duy N:

Căn cứ các văn bản đã nêu ở mục 2.1, Phần 2, việc rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông N được thực hiện và trình tự các bước cụ thể sau: Ngày 22/9/2017, Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của ông N là chị Trần Thị Lan Hương, sinh năm 1982 đã kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC, trong đó đã kết quả thực chứng: TS (Tiểu sử): Nắm vẩy nển vùng đầu, cận mắt (P), HT (Hiện

tại): BT (Bình thường). Kết quả chụp gai đôi S1

Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH đã tổ chức họp với đại diện các Tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CDHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CDHH (có trường hợp của chị Trần Thị Lan H (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng dị dạng dị tật của con đẻ gửi về Sở LĐTBXH để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định.

Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13/5/2019 liên ngành Sở LĐTBXH và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CDHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa. Tuy nhiên, đến nay các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở không nhận được ý kiến thắc mắc của ông N về kết luận của tổ thực chứng đối với tình trạng dị dạng, dị tật của chị Trần Thị Lan H.

Việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của ông Trần Duy N trong quá trình rà soát thực hiện Kết luận Thanh tra.

Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải phải rà soát, Sở LĐTBXH ban hành Văn bản số 722/SLĐTBXH, ngày 14/5/2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ Lao động - TBXH và giải quyết theo quy định.

Tại buổi làm việc với tổ thực chứng ngày 22/9/2017, chị H có xuất trình kết quả chụp Gai đôi S1. Tuy nhiên, đến nay, ông N và chị H không có hồ sơ đề nghị để giới thiệu giám định y khoa tật Gai sống chẻ đôi của chị H theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm với CDHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ và hướng dẫn của Sở LĐTBXH. Vì vậy đề nghị của ông N và chị H không có căn cứ để giải quyết.

Tháng 9/2018, ông N có bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương... và được Phòng LĐTBXH huyện TH nộp về Sở. Các giấy tờ của thôn, xã, Trạm Y tế xã, đều xác nhận ông N có con đẻ sinh năm 1980 bị não úng thủy, chết sau khi sinh. Sở LĐTBXH đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (**trong đó có hồ sơ của ông Trần Duy N**), báo cáo Ủy ban nhân dân

tỉnh. Ngày 27/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐTBXH, trong đó *"đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng dị dạng, dị tật bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con dị dạng, dị tật đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định"*. Song Bộ LĐTBXH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Căn cứ, lý do ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông N theo Quyết định 1496/QĐ-SLĐTBXH.

Theo khoản 2 Điều 22 Nghị định 54/2006/NĐ-CP quy định về điều kiện để hưởng chế độ ưu đãi đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH là:

- Đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975 tại các vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học;
- Bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh do hậu quả của chất độc hóa học.

Căn cứ vào kết quả rà soát, kết quả thực chứng của Tổ công tác đối với con đẻ kê khai trong hồ sơ không kết luận chị Trần Thị Lan H mắc dị dạng, dị tật bẩm sinh. Do đó, ngày 24/12/2020, Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH; theo đó, ông Trần Duy N bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH kể từ ngày 01/01/2021.

Như vậy, việc Giám đốc Sở LĐTBXH ban hành Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Trần Duy N là đúng. Sở LĐTBXH đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bác Đơn khởi kiện của ông Trần Duy N.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại mở phiên tòa và xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- **Về nội dung vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy N.

- **Về án phí:** Ông Trần Duy N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền của Tòa án: Ông Trần Duy N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Trần Duy N. Ngày 10/12/2021, ông Trần Duy N gửi đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông Trần Duy N được gửi trong thời hiệu quy định pháp luật.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình vắng mặt nhưng có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Trường - Phó Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình tham gia tố tụng. Ông Trần Duy N và ông Nguyễn Văn Trường có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 158 và điểm a, b khoản 1 Điều 168 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy N:

[1] Triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, ông Trần Duy N đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Hồ sơ của ông Trần Duy N có các tài liệu thể hiện ông đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH, ông bị suy giảm khả năng lao động 71%, ông sinh con gái là chị Trần Thị Lan H bị bệnh “*nấm vẩy nền vùng đầu, cận mắt phải trái, còn khả năng tự lực được trong sinh hoạt*”. Sau quy trình công khai, niêm yết theo quy định, hồ sơ hưởng chế độ của ông N không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc Sở

LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-SLĐTBXH 21/7/2008 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Trần Duy N.

Tuy nhiên, do thời điểm các năm 2006-2007 các cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH cụ thể gồm những loại bệnh gì. Ngày 20/02/2008, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, trong đó khoản 16 Điều 1 quy định: “*Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)*”. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Tuy nhiên, thời điểm này Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT như thế nào.

Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH*”. Tuy nhiên, trong quyết định này không quy định về DDDT “*nấm vẩy nến vùng đầu, cận mắt phải trái*” bệnh của chị H như tài liệu trong hồ sơ ông Trần Duy N đã lập.

Ngày 09/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PLUBTVQH và số 04/2012/PL-UBTVQH, tại mục 8, Điều 39 quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH: điểm c khoản 2 “*sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định*”. Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Ngày 15/5/2013, Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân, tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 quy định “*Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận*”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền.

Ngày 18/11/2013, Bộ Y tế, Bộ Lao động - TH Bình và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ, văn bản này đã quy định danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH của

con đẻ người HĐKC, trong đó khoản 16 Điều 2 quy định “*Các DDDT bẩm sinh*”; Khoản 17 Điều 2 quy định “*Tật gai sống chẻ đôi*”.

Đối chiếu quy định trong các văn bản nêu trên, hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH của ông Trần Duy N là không đúng quy định.

[2] Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ Lao động - TH Bình và Xã hội kết luận thiếu sót của Sở Lao động - TH bình và Xã hội tỉnh Thái Bình khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT; trong đó có nêu “...*hiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực...*”.

Thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Lao động - TH Bình và Xã hội, Sở Lao động - TH bình và Xã hội tỉnh Thái Bình đã triển khai rà soát, thực chứng lại toàn bộ hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CĐHH tại tỉnh Thái Bình, trong đó có trường hợp của ông Trần Duy N.

Quá trình thực chứng (theo Phiếu kiểm tra xác định tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC), ngày 22/9/2017, tổ thực chứng kết luận chị Trần Thị Lan H: “*TS (Tiểu sử): Nắm vẩy nến vùng đầu, cận mắt (P); HT (Hiện tại): BT (Bình thường). Kết quả chụp gai đôi SI*” không bị DDDT bẩm sinh. Ngày 01/3/2018, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã họp các tổ thực chứng để kết luận tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC sau khi thực chứng và ban hành danh sách con đẻ người HĐKC không mắc DDDT do hậu quả của CĐHH, trong đó có trường hợp của chị Trần Thị Lan H con ông Trần Duy N. Ngày 01/10/2018, hội nghị công khai kết quả rà soát, thực chứng con đẻ trong hồ sơ hưởng chính sách đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT tại xã ĐH, đã công khai danh sách người HĐKC có con đẻ trong hồ sơ mắc DDDT bẩm sinh (không có trường hợp của ông Trần Duy N).

Tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình hướng dẫn ông Trần Duy N nếu bản thân ông mắc bệnh theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết thì lập hồ sơ bổ sung. Hướng dẫn này của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp. Ông Trần Duy N cho rằng hồ sơ của ông lập thời điểm năm 2007, 2008 nay lại lấy các quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 để yêu cầu ông bổ sung là không đúng, tuy nhiên đây là trường hợp bổ sung hồ sơ để hưởng chế độ theo quy định hiện hành nên phải tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm bổ sung hồ sơ như trình bày của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình là đúng.

Ông Trần Duy N bổ sung hồ sơ sinh con DDDT đã chết, tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ. Hồ sơ bổ sung của ông Trần Duy N không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/Dioxin: *“Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GĐYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành”*.

UBND tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận, kết luận rõ tình trạng DDDT con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị của UBND tỉnh Thái Bình không có căn cứ pháp lý để chấp nhận. Do đó, hồ sơ bổ sung của ông Trần Duy N không đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

[3] Vì vậy, ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với ông Trần Duy N là đúng quy định pháp luật. Việc Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP và điểm 1.3 khoản 1 mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông N không cung cấp được chứng cứ bổ sung, thực chứng chị Trần Thị Lan Hương không mắc DDDT bẩm sinh theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/02/2008, Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013, Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016. Do đó, các cơ sở pháp lý người bị kiện làm căn cứ để ngừng trợ cấp đối

với ông N là đúng pháp luật, vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy N không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Trần Duy N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, vì vậy miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Trần Duy N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a, b khoản 1 Điều 168, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.

2. Bác đơn khởi kiện của ông Trần Duy N yêu cầu hủy Quyết định số 1496/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đối với ông Trần Duy N.

3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Trần Duy N.

4. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo

: